TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ	*Hồng Ngự, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T1, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1999; Nơi cư trú: Thôn A, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Trương Chí T2, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1995; Nơi cư trú: Ấp BHH, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T1 và anh Trương Chí T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T1 và anh Trương Chí T2 tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con chung: Chị Trần Thị T1 và anh Trương Chí T2 đã thỏa thuận được với nhau: Chị T1 được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trương Hoàng Y, sinh ngày 06/01/2021 (hiện cháu Y đang sống chung với chị T1), anh T2 đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2024 đến khi cháu Trương Hoàng Y đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị T1 và anh Trương Chí T2 đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất với nhau: Chị T1 đồng ý chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ cấp dưỡng, tổng cộng là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006056 ngày 12/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, chị T1 đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị T1 không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lương Bằng